

Bản án số: 106/2026/ST-HNGĐ

Ngày 09/4/2026

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Huyền Sâm, bà Phạm Thị Hồng Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký viên Tòa án nhân Khu vực 9 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: K, xã C, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: K, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Đình N kết hôn vào năm 2019, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã Y), tỉnh Nghệ An. Sau khi về sống chung thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng vài năm gần đây thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là do anh N đi làm ăn xa nhưng không lo làm ăn, không lo cho vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, thương yêu nhau nữa, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 9/2025 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Nguyên K – Sinh ngày 19/11/2019. Hiện tại cháu K đang sống cùng với chị T. Trường hợp ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình N vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh N trình bày:

- Về tình cảm: Anh N và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2019, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã Y), tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống tình cảm hai bên bình thường, nhưng từ khi anh đi nước ngoài được một thời gian (Khoảng đầu năm 2025) thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tin tưởng nhau, ngoài ra anh mặc dù đi làm ăn nhưng ít khi gửi tiền về cho vợ con, từ đó dẫn đến hai bên nhiều lần xảy ra cãi vã. Tuy nhiên tình cảm của anh N dành cho vợ (chị T) là vẫn còn nên anh N đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ, anh N không đồng ý ly hôn chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Nguyên K – Sinh ngày 19/11/2019. Hiện tại cháu K đang sống cùng với chị T. Trường hợp ly hôn anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công Gia B, sinh ngày 22/10/2009 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/3/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xét do chị Nguyễn Thị T không cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đình N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp Khu vực theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Nguyễn Đình N cư trú tại

khôi D, xã C, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình N vắng mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Do đó, việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình N kết hôn vào năm 2019, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã Y), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị T, anh N sống hạnh phúc, tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2025 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đình N.

Về con chung: Vợ chồng chị T và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyên K – Sinh ngày 19/11/2019. Sau khi vợ chồng ly thân, cháu K đang sống cùng với chị T. Trường hợp ly hôn chị T, anh N đều đề có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét, nguyện vọng được nuôi con của chị T, anh N là hoàn toàn chính đáng, cả hai đều có điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét thấy hiện tại cháu K còn nhỏ, đang sống cùng với mẹ, chị T làm nghề giáo viên, thu nhập ổn định. Do đó việc giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đình N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

* Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nguyên K – Sinh ngày 19/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đình N tự thỏa thuận thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002681, ngày 13/11/2025). Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có mặt quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, ngày 09/4/2026; Bị đơn anh Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi bị đơn cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Yên Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Phú